

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HS-ST
Ngày 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Le và bà Vi Thị Vinh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/TLST - HS ngày 07/11/2017 đối với các bị cáo sau:

1. Trần Công C, sinh năm 1980, Nơi ĐKKHKT: T, P, T, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay tạm trú tại: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, trình độ văn hoá lớp 10/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: không.

Con ông Trần Công M, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; hiện đều trú tại: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Vợ bị cáo: Quách Thị H (đã ly hôn), sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: T, P, T, tỉnh Quảng Ninh.

Tiền án Năm 1999 bị Tòa án nhân dân T, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 7 năm tù giam về tội cướp tài sản. (Đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2017 đến ngày 16/8/2017 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa không biết chữ, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị O, sinh năm 1954; hiện trú quán tại bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Tòng Thị L, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001; hiện đều trú quán tại bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2017 đến ngày 16/8/2017 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn Q, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa lớp 8/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: không.

Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971, hiện đều trú tại bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Y, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2012. Hiện trú tại bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2017 đến ngày 16/8/2017 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn T, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa lớp 8/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: không.

Con ông Hoàng Văn A, sinh năm 1964 và con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1962, hiện đều trú tại bản H, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Lữ Thị M và 01 con sinh năm 2013, hiện đều trú tại bản H, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2017 đến ngày 16/8/2017 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn V, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa lớp 2/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1955 và con bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1953, hiện trú quán tại bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Hoàng Thị S, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006, hiện đều trú quán tại bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2017 đến ngày 16/8/2017 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Thị Đ, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa lớp 2/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1948 và bà Lò Thị H, sinh năm 1948, hiện đều trú tại bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có chồng là Quàng Văn P và 02 con, con lớn sinh năm 1997 và con nhỏ sinh năm 2007, hiện đều trú tại bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2017 đến ngày 27/8/2017 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Công C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Hoàng Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 13/8/2017 C điều khiển xe máy Wave BKS: 26K1 - 127.44 đến nhà chị Hoàng Thị Đ ở bản L, xã C, huyện Y ngồi chơi uống nước, tại đây C gặp Hoàng Văn H, Hoàng Văn Q đều trú tại xã C, đến khoảng 10 giờ cùng ngày C rủ Q và H chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, cả H và Q đồng ý, thấy trên nhà chị Đ không có ai, C, H và Q cùng nhau lên nhà của Đ, C đi lấy bộ bát đĩa sứ trong bếp của Hoàng Thị Đ và lấy kéo để cắt lấy 04 quân bài hình tròn, cả 3 người thống nhất Q là người cầm cái xóc đĩa còn H và C đặt cửa chẵn lẻ mức cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, chơi được khoảng 50 phút thì có Hoàng Văn V đến cùng tham gia đánh bạc với C, H và Q. Sau V khoảng 20 phút thì có Hoàng Văn T đến cùng tham gia đánh bạc cho đến 13 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Y bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án gồm:

7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thu tại chiều bạc 04 quân bài hình tròn được cắt từ tú lơ khơ một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ.

Thu giữ tại chiều bạc 01 chiếc bát con bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu xanh và 01 chiếc kéo dùng để cắt quân bài màu trắng dài 15cm có tay cầm bằng nhựa màu vàng và thu giữ 04 chiếc xe máy của các đối tượng dựng dưới gầm sàn nhà Hoàng Thị Đ gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe NOVO SX màu xanh đen BKS 26B1 – 88301 là xe của Hoàng Văn T.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXciter màu xanh, BKS 26B1 – 68436 là xe của Hoàng Văn Q.

- 01 xe máy nhãn hiệu FaTaki loại xe Win, màu xanh đen BKS 26H7 – 9642 là xe của bị cáo Hoàng Văn V.

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng, Hiệu HONDA BKS 26K1 - 12744 là xe của Trần Công C.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khi tham gia đánh bạc C có 6.500.000 đồng với mục đích là sử dụng đánh bạc, H có 1.400.000 đồng, Q có 300.000 đồng, đến khi bị bắt C, H, Q không còn tiền trong người, thu giữ Hoàng Thị Đ 300.000 đồng.

Tại bản kết luận số 506/KLGĐ ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 7.250.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 300.000 đồng thu giữ trên người Hoàng Thị Đ khi khám xét là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 70/KSĐT- TA ngày 07 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Trần Công C, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H, Hoàng Văn V, Hoàng Thị Đ và Hoàng Văn T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Công C từ 9 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 quân bài vị hình tròn, 01 chiếc bát con bằng sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.550.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q 01 xe máy.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang xác định vào hồi 13 giờ tại gian phòng đầu tiên cửa vào trên nhà sàn của chị Đ, trú tại bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Các đối tượng Trần Công C, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn H, Hoàng Văn V, Hoàng Văn T đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa đặt cửa chẵn lẻ mức cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thì bị Công an huyện Y bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.250.000 đồng, 01 chiếc bát con bằng sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu xanh, thu giữ số tiền 300.000 đồng trên người Hoàng Thị Đ, khi bắt quả tang lợi dụng sơ hở Hoàng Văn V đã bỏ trốn, sau đó Hoàng Văn V ra đầu thú tại cơ quan Công an.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều thừa nhận do đã quen biết từ trước nên khi gặp nhau tại nhà Hoàng Thị Đ, Trần Công C đã rủ Hoàng Văn Q và Hoàng Văn H đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, để có địa điểm đánh bạc, các bị cáo đã xin được đánh bạc tại nhà Hoàng Thị Đ, Đ đồng ý, đánh được khoảng 15 phút thì Đ lên nói phải trả tiền nhà cho Đ thì mới cho đánh bạc tại nhà của Đ, C, H và Q đồng ý mỗi người đưa cho Đ 50.000 đồng, tổng số tiền 150.000đ, sau đó Đ mang 7 chai nước ngọt loại C2 lên bán cho các bị cáo và nói hết bao nhiêu thì trả sau, Q, C, H mỗi người tiếp tục đưa 50.000 đồng được số tiền 150.000 đồng, trong đó 70.000 đồng là trả tiền nước, còn 80.000 đồng là tiền trả thuê nhà để đánh bạc khi đánh bạc được một lúc thì có Hoàng Văn V và Hoàng Văn T đến xin được tham gia đánh bạc cùng, các bị cáo tiếp tục đánh bạc đến 13 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc 7.250.000 đồng, trong đó bị cáo C có 6.500.000 đồng, bị cáo H có 1.400.000 đồng, Q có 300.000 đồng, V có 200.000 đồng, T có 200.000 đồng, các bị cáo đều thừa nhận số tiền thu giữ trên chiếu bạc là tiền mục đích mang đi để đánh bạc, thu giữ trên người Hoàng Thị Đ 300.000 đồng, Hoàng Thị Đ thừa nhận là 70.000 đồng là tiền bán nước cho các bị cáo, còn 230.000 đồng là tiền thuê địa điểm đánh bạc là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Công C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn V, Hoàng Văn T và Hoàng Thị Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự có khung hình phạt “***tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm***” các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét vai trò của các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Công C là đối tượng chủ mưu khởi xướng cầm đầu, năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt xử phạt 7 năm tù về tội

cướp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí và trách nhiệm dân sự, nhưng xét bị cáo có nhân thân xấu, số tiền C mang theo để đánh bạc là 6.500.000 đồng, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Hoàng Thị Đ là chủ nhà đã tạo địa điểm cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà và được hưởng lợi thu tiền của các bị cáo là 230.000 đồng, nhưng sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh, có bố là ông Hoàng Văn P được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng ba, hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ lên mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H mang theo số tiền đánh bạc là 1.400.000 đồng, nhưng sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không biết chữ, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng sâu, vùng xa thuộc xã vùng ba, gia đình thuộc hộ nghèo, có mẹ là Hoàng Thị O được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì, gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít, do vậy cần áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Q mang theo số tiền đánh bạc là 300.000 đồng, nhưng sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sống ở vùng sâu, vùng xa thuộc xã vùng ba, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, số tiền bị cáo dùng vào việc tham gia đánh bạc ít, do vậy cần áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn V mang theo số tiền đánh bạc là 200.000 đồng, nhưng sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, văn hóa lớp 2/12 trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng sâu, vùng xa thuộc xã vùng ba, gia đình thuộc hộ nghèo, gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít, do vậy cần áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T mang theo số tiền 200.000 đồng, nhưng sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sống ở vùng sâu, vùng xa thuộc xã vùng ba, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít, do vậy cần áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều xác định sống phụ thuộc gia đình không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bát xứ con màu trắng và 01 chiếc đĩa xứ màu xanh, 04 quân bài đã cắt thành hình tròn và 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm có tay cầm bằng nhựa màu vàng là dụng cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.250.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu trên người của Hoàng Thị Đ, trong đó có 70.000 đồng là tiền bị cáo bán nước cho các bị cáo khác mà có, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Đ, số còn lại 230.000 đồng là tiền các bị cáo trả tiền địa điểm để đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 26B1-684.36, số khung: 025749, không xác định được số máy, xe cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được là xe của bị cáo Hoàng Văn Q chỉ sử dụng làm phương tiện đi lại, không có mục đích sử dụng để đánh bạc, cần trả lại cho Hoàng Văn Q.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe NOVO SX màu xanh đen BKS: 26B1 – 883.01 là xe máy của Hoàng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra huyện Yên Châu đã trả cho bị cáo Hoàng Văn T là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu FaTaKi Win BKS: 26H7 – 9642 là xe máy của Hoàng Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra huyện Yên Châu đã trả cho bị cáo Hoàng Văn V là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave màu trắng, BKS: 26K1 – 127.44 là xe máy của Nguyễn Thị T, khi bị cáo Trần Công C mượn đi không nói chi T biết về việc mượn làm phương tiện đi đánh bạc, cơ quan cảnh sát điều tra huyện Y đã trả cho chủ sở là Nguyễn Thị T là có căn cứ đúng pháp luật.

Về án phí: Đối với bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H là gia đình thuộc hộ nghèo được UBND xã C xác nhận, do vậy cần miễn án phí cho các bị cáo trên theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, Giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo không thuộc hộ nghèo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Với các căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Công C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn V, Hoàng Văn T và Hoàng Thị Đ phạm tội đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Công C 12 tháng tù, nhưng được khấu trừ 04 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành tiếp là 11 tháng 26 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Công C.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 31; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 04 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành tiếp là 08 tháng 19 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho UBND xã C và gia đình theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn H.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 04 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành tiếp là 08 tháng 19 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho UBND xã C và gia đình theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn Q.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn Q.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 04 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành tiếp là 08 tháng 19 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn V cho UBND xã C và gia đình theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn V.

5 Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 04 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành tiếp là 08 tháng 19 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã C và gia đình theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn T.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31, Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 15 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành tiếp là 07 tháng 15 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị Đ cho UBND xã C và gia đình theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Thị Đ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Thị Đ.

7. Vật chứng:

Áp dụng điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát con bằng sứ màu trắng, bát đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm, có tay cầm bằng nhựa màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo Trần Công C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn V, Hoàng Văn T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Đ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) của Hoàng Thị Đ.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 26B1- 684.36, số khung: 025749, xe cũ đã qua sử dụng .

8. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Trần Công C, Hoàng Văn Q và Hoàng Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn V và Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sơ thẩm, vì các bị cáo thuộc hộ nghèo.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Các bị cáo + Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tráng A Tếnh